

XU HƯỚNG MỞ RỘNG DUNG LƯỢNG  
PHẢN ÁNH TRONG THƠ VIỆT NAM

MÃ GIANG LÂN<sup>+</sup>

Quan sát sự phát triển của thơ Việt Nam 1945-1975 và sau đó ít năm nữa, chúng ta sẽ thấy các nhà thơ có xu hướng mở rộng dung lượng phản ánh, mở rộng cấu trúc thơ. Đây là xu hướng chung cho cả nền văn học. Văn xuôi đã thể hiện ở qui mô bao quát hiện thực rộng lớn, ở kết cấu nhiều chương, nhiều tập, ở cốt truyện từ đơn tuyến đến đa tuyến, ở những nhân vật bao gồm nhiều tầng lớp trong những thời điểm lịch sử quan trọng. Đối với thơ thể hiện rõ ở sự xuất hiện khá đều, khá rầm rộ các bài thơ dài và trường ca.

Đầu cách mạng, Xuân Diệu viết liền hai trảng ca *Ngọn quốc kỳ* và *Hội nghị non sông* vào cuối 1945 và đầu 1946. Suốt cuộc kháng chiến chống Pháp chỉ có trường ca *Từ đêm 19* của Khương Hữu Dụng là đứng được. Năm 1956 trường ca *Những người trên cửa biển* của Văn Cao ra đời. Cũng năm này Trần Dần viết *Cách mạng tháng Tám* và năm sau 1957 ông viết *Bài thơ Việt Bắc* (xuất bản năm 1990).

Từ sau 1960 trở đi thơ dài và trường ca được chú ý nhiều hơn. Tố Hữu: *Ba mươi năm đời ta có Đảng* (1960), *Theo chân Bác* (1970) *Nước non ngàn dặm* (1973). Huy Cận: *Người thợ ánh* (1963) *Người bác sĩ* (1968). Chế Lan Viên: *Cách mạng chương đầu* (1970) *Những bài thơ đánh giặc* (1972) *Ngày vĩ đại* (1975) *Thơ bỏ sung* (1975). Tế Hanh: *Câu chuyện quê hương* (1973). Hoàng Trung Thông: *Như đi trong mơ* (1975)... Tiếp đến Thu Bồn có *Bài ca chim Chơ rao* (1963) *Ba đan khát* (1977) Lê Anh Xuân có *Nguyễn Văn Trỗi* (1967), Giang Nam có *Người anh hùng Đồng Tháp* (1968), Nguyễn Khoa Điềm có *Mặt đường khát vọng* (1974)... Và còn hàng loạt tác phẩm thơ dài khác của các tác giả khác. Điều này chứng tỏ các nhà thơ của chúng ta muốn tìm một hình thức thích hợp có nhiều khả năng phong phú để biểu hiện tất cả những màu sắc đa dạng, sục sôi, khát vọng của những tháng năm nhiều biến động, lồi cuồn, hấp dẫn tự hào của dân tộc. Đồng thời cũng chứng tỏ khả năng của các nhà thơ là muốn vươn lên ở một tầm cao khái quát, ở một độ sâu triết học của tư tưởng nhận thức về nhân dân và đất nước và ở một tay nghề đã trải qua những thử thách.

Trong những năm chống Mỹ và ít năm sau đó, nhiều bài thơ dài và trường ca đã ra

---

(+) Khoa Ngữ Văn - ĐHTH Hà Nội

đời. Đó là quá trình tìm tòi, công phu để có được vốn sống tổng hợp, khái quát, có được một nghệ thuật giàu biến hóa và thành thực, có chất lượng cao.

Ở đây thấy rõ nội dung được triển khai cả bề rộng lẫn bề sâu, phản ánh một bức tranh rộng lớn, toàn cảnh, tạo nên nhiều cảm xúc, nhiều suy nghĩ. Nội dung ấy lớn ở đề tài, ở tầm tư tưởng, ở ý nghĩa nhận thức thực tại và do vậy phải có hình thức tốt nhất, hiệu quả nhất.

Qua những tác phẩm dài hơi của mình, các nhà thơ của chúng ta đã thể hiện ý đồ sáng tác trong những dáng vẻ khác nhau, có những đóng góp nhất định. Nhiều tác phẩm đã gây những chấn động mạnh trong công chúng độc giả như *Theo chân Bác*, *Nước non ngàn dặm* của Tố Hữu, những bài thơ dài của Chế Lan Viên, các trường ca của Thu Bồn, Nguyễn Khoa Điềm, Thanh Thảo, Anh Ngọc...

Ở đây các thủ pháp nghệ thuật của truyện, ký, sân khấu, điện ảnh... được sử dụng. Các thể thơ cùng hỗ trợ lẫn nhau tạo nên những sắc thái tình cảm khác nhau. Những liên tưởng gần xa làm phong phú thêm suy nghĩ và giúp cho kết cấu tác phẩm có lý do tồn tại. Có nhiều kết cấu độc đáo, sáng tạo. Kết cấu có cốt truyện, có "nhân vật". Kết cấu theo đường dây sự kiện, theo tâm trạng hay theo hệ thống chủ đề. Có khi phương thức trữ tình bao trùm toàn tác phẩm, tạo nên âm hưởng cảm xúc chủ đạo, có khi tự sự và trữ tình cùng tồn tại tác động lẫn nhau tạo điều kiện cho tác phẩm đi sâu vào phản ánh và nhận thức hiện thực tốt hơn.

Thông qua cách chiếm lĩnh hiện thực, cách xây dựng tác phẩm, phương thức biểu hiện... của nhà thơ chúng ta có thể thấy được một số đặc trưng thể loại đề khu biệt thơ dài và trường ca.

Tất nhiên giá trị của tác phẩm không phải thuộc về thể loại. Cũng không có nghĩa sáng tác trường ca thì oai hơn làm thơ dài và truyện thơ. Cũng không phải thơ ngắn không sánh được với thơ dài. Nhưng nêu lên thực trạng này để thấy được sự đóng góp của các nhà thơ trong khi mở rộng dung lượng phản ánh, đã có những tìm tòi sáng tạo làm phong phú thêm về mặt thể loại của thơ hiện đại Việt Nam.

Chúng ta có thể phân biệt một cách dễ dàng giữa *truyện thơ* và *trường ca*. Các truyện thơ *Mẹ con đồng chí Chanh* (1953) của Nguyễn Đình Thi, *Gió Nam* (1963) của Trần Hữu Thung, *Cô gái Mèo* (1973) của Huy Cận... có vai trò cốt truyện, có nhân vật và lối kể chuyện ở ngôi thứ ba. Là truyện thơ nên có yếu tố *truyện* và yếu tố *thơ*. Hai yếu tố này kết hợp chặt chẽ, hài hòa. Trên nền cảm xúc thơ vẫn nổi lên những hoàn cảnh, những cuộc đời, những cảnh ngộ...

Khó khăn là phân biệt *thơ dài* và *trường ca*. Trong lúc truyện thơ hình như đang mai một thì thơ dài và trường ca lại nở rộ. Ranh giới giữa thơ dài và trường ca rất mong manh và lâu nay thường có hiện tượng nhập một. Người sáng tác ít nghĩ tới. Có người khẳng định tác phẩm của mình là *trường ca*. Có người lại đề hai chữ *thơ dài*. Phần lớn là do cảm tính, nghĩ thế, viết thế.

Trường ca và thơ dài mang những phẩm chất khác nhau. Nhưng giữa chúng có những nét tương đồng và có những đặc tính giao thoa. Vì vậy đã gây ra nhiều khó khăn, bối rối khi phân loại. Để phân biệt hai thể loại này chúng ta đi vào mấy điểm sau đây:

1- Thơ dài và trường ca thường vận dụng tổng hợp nhiều thể thơ, thay đổi không khí cảm xúc, hạn chế sự bằng phẳng đơn điệu.

Cả hai thể loại đều sử dụng những thủ pháp của nghệ thuật truyện, ký, điện ảnh, sân khấu. Ở *Ngày hội rặng đông*, Võ Văn Trực mở đầu mỗi chương bằng *tiếng đàn bầu* như là những khúc nhạc dạo trước mỗi màn kịch. Những bài thơ Sân khấu như *Người thợ dệt*, *Người bác sĩ* của Huy Cận và *Câu chuyện quê hương* của Tế Hanh có nhân vật, có đối thoại, dàn dựng bài thơ trong không khí ước lệ của sân khấu. Dùng nhân vật, đối thoại để dẫn dắt câu chuyện hơn là để xây dựng nhân vật. Nghĩa là dùng nhân vật, đối thoại làm phương tiện thể hiện chủ đề và tâm trạng hơn là để phát triển xung đột, tạo nên xung đột vì ở đây không quan tâm đến hành động kịch.

Ở đây liên tưởng giữ vai trò như những đường gân cơ thể cho tác phẩm, cho cảm xúc suy nghĩ phóng túng, đi về thoải mái, uyển chuyển mà vẫn bền vững trong cấu trúc. Liên tưởng trong thơ dài của Tố Hữu, Chế Lan Viên, trong trường ca của Nguyễn Khoa Điềm, Thanh Thảo, Anh Ngọc... được vận dụng phát triển ở nhiều tuyến, nhiều tầng nên gợi mở được nhiều suy nghĩ, cảm thông ở người đọc. Thiếu khả năng liên tưởng thì các tác phẩm này sẽ hụt hơi, khô cứng không có sức bay bổng.

2- Thơ dài và trường ca hướng vào những sự kiện và những vấn đề lớn của hiện thực cách mạng, khai thác và biểu hiện cái đẹp, cái cao cả, cái anh hùng. Hiện tượng giao thoa là ở chỗ này:

- Trường ca bộc lộ rõ nội dung ca ngợi, hào hùng nên cảm hứng anh hùng ca theo khuynh hướng sử thi phải là mạch cảm xúc chủ đạo.

- Thơ dài, tính chất hào hùng không hẳn là thuộc tính của nội dung nên có khi nhiều tác phẩm không có âm hưởng hùng tráng như *Trăng xoan* của Lưu Trọng Lư và những bài thơ dài của Tế Hanh, Huy Cận...

3. Giữa thơ dài và trường ca có những nét khác biệt:

3.1. **Kết cấu:** So với thơ dài, trường ca có kết cấu rõ rệt và hoàn chỉnh hơn, có nhân vật và nhân vật có đường nét, có tâm trạng, có hành động hơn. Nhân vật của thơ dài chỉ là cái cơ thể nhà thơ thể hiện chủ đề, dẫn dắt mạch cảm xúc (như *Câu chuyện quê hương* của Tế Hanh, *Người thợ dệt*, *Người bác sĩ* của Huy Cận) hoặc là điểm tựa, là trung tâm điểm của tâm trạng để bộc lộ những suy nghĩ, những tình cảm về lãnh tụ, về nhân dân và đất nước (như *Theo chân Bác*, *Nước non ngàn dặm* của Tố Hữu).

Ở trường ca có thể thấy hai dạng kết cấu:

Một là kết cấu có cốt truyện, nhân vật ở đây có khắc họa rõ nét, có tâm trạng, có hành động, có cảnh ngộ (như *Bài ca chim Chơ rao* của Thu Bồn, *Kể chuyện ăn cơm giữa sân* của Nguyễn Khắc Phục, *Người anh hùng Đồng Tháp* của Giang Nam, *Nguyễn Văn Trỗi* của Lê Anh Xuân...)

Hai là kết cấu theo chủ đề: nhiều trường ca theo hướng này (như *Ba dan khát* của Thu Bồn, *Ngày hội rặng đông* của Võ Văn Trực, *Ngọn giáo búp da* của Ngô Văn Phú, *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm, *Những người đi tới biển* của Thanh Thảo, *Đường tới thành phố* của Hữu Thịnh, *Ở làng Phước Hậu* của Trần Vũ Mai...) Các chương đoạn, các tiêu đề đều được cân nhắc chọn lọc, sắp xếp cho cân xứng, mạch lạc,

hài hòa để làm rõ chủ đề. Nhân vật ở đây có khi là *bản thân nhà thơ* (là *tôi*) có khi là *tập thể* (nhân vật tập thể).

Ở thơ dài cái *tôi* nhà thơ lui về bình diện thứ hai. Ở trường ca nhà thơ phải xông vào bằng suy nghĩ, bằng hành động của mình, ngập trong không khí của tác phẩm, sống với những chi tiết, sự việc, vấn đề và con người của tác phẩm.

### 3.2- Phương thức biểu hiện

Ở thơ dài, trữ tình là phương thức biểu hiện xuyên suốt cả tác phẩm, có yếu tố tự sự nhưng phân lượng không đáng kể, không bắt buộc và không phải là thuộc tính.

Ở trường ca, trữ tình và tự sự bổ sung lẫn nhau. Trữ tình bộc lộ chủ thể, bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ. Tự sự phản ánh khách thể là mô tả tạo nên dáng dấp của hiện thực. Ở *làng Phước Hậu*, có chương *Ghi chú*, chủ yếu là tả, là kể: *Vài nét bối cảnh, Tháng tư, 1975* và dựng lên những chân dung *Viên hạ sĩ báo an, Quận trưởng, Tỉnh trưởng, Tổng thống*. Trường ca *Mặt đường khát vọng* đã kể về "lại lịch" của một tên lính Mỹ và những tội ác của bọn chúng (chương giặc Mỹ). Các trường ca khác đều có những phần, những mảng tương tự như thế. Nghĩa là tự sự xâm nhập mạnh và là một trong hai phương thức biểu hiện của trường ca. Tất nhiên để muốn còn là trường ca thì những đoạn miêu tả đó phải nằm trong một *không khí thơ*.

Do yêu cầu phải bộc lộ cái *tôi* nhà thơ, do nhịp điệu phát triển khẩn trương, náo nức, do giọng thơ cần thay đổi nhiều màu sắc, do yêu cầu tiếp cận hiện thực và âm hưởng hùng tráng... của trường ca, cho nên trường ca thường thích hợp với các cây bút trẻ.

Xu hướng mở rộng dung lượng phản ánh trong thơ là một yêu cầu tất yếu được quy định bởi cuộc sống và do bản thân của thơ trong quá trình phát triển mà hình thành. Và nói chung mọi biến đổi, mọi quá trình xu hướng văn học đều do sự tác động của xã hội, do đặc trưng thể loại, do chủ thể sáng tạo tức là nhà văn và điều không kém phần quan trọng là yêu cầu thị hiếu thẩm mỹ của người đọc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức: *Thơ ca Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội H, 1971
2. Tố Hữu. *Thơ (tuyển)*. Nxb Văn học, H, 1983
3. *Tuyển tập Xuân Diệu*. Nxb Văn học H, 1984
4. *Tuyển tập Chế Lan Viên*. Nxb Văn học H, 1985
5. *Tuyển tập Huy Cận*. Nxb Văn học H, 1986
6. *Tuyển tập Lưu Trọng Lư*. Nxb Văn học H, 1987
7. *Tuyển tập Tố Hữu*. Nxb Văn học H, 1987